

Số: 542/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trường trung học phổ thông,
trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2024-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính về quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 737/TTr-SGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trường trung học phổ thông, trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2024-2025.

Điều 2. Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *MU*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Tây Ninh, Đài PT-TH Tây Ninh;
- LDVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu VT, VPUBND tỉnh.

✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng
Võ Đức Trọng



KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh trường trung học phổ thông, trường Phổ thông
Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-UBND, ngày 18 tháng 3 năm 2024
của UBND tỉnh)

A. Đăng ký dự tuyển đối với trường THPT không chuyên

1. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh, học viên (người học) đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có độ tuổi được quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh

a) **Tuyển thẳng:** Áp dụng đối với người học thuộc các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 7, Chương III, Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha) và Khoản 2, Điều 2, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

b) **Kết hợp giữa thi và xét tuyển:** Áp dụng cho học sinh có nguyện vọng học tại các trường THPT công lập trong toàn tỉnh (gồm 24 trường THPT).

c) **Xét tuyển:** Áp dụng cho học sinh có nguyện vọng học tại các cơ sở giáo dục tư thục và các trung tâm GDNN-GDTX (gồm 09 đơn vị).

3. Chế độ ưu tiên

Người học có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

a. Nhóm đối tượng 1: (được hưởng 2,0 điểm)

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b. Nhóm đối tượng 2: (được hưởng 1,5 điểm)

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c. Nhóm đối tượng 3: (được hưởng 1,0 điểm)

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

- Người dân tộc thiểu số.

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Tổ chức tuyển sinh

a) Kết hợp giữa thi và xét tuyển

- **Môn thi:** Người học dự tuyển vào lớp 10 dự thi 03 môn Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút) và Tiếng Anh (60 phút) kết hợp với điểm bình quân trung bình cả năm ở 04 lớp cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có), cụ thể:

- **Điểm xét tuyển:** ((Ngữ văn (hệ số 1) + Toán (hệ số 1) + Tiếng Anh (hệ số 1)) x 70%) + ((Điểm bình quân trung bình cả năm ở 04 lớp cấp THCS) x 30%) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- **Hình thức thi:** Thi theo hình thức thi tự luận (đối với môn Ngữ văn và Toán); thi theo hình thức trắc nghiệm (đối với môn Tiếng Anh).

- **Thời gian làm bài thi:** 120 phút (đối với môn Ngữ văn và Toán); 60 phút (đối với môn Tiếng Anh).

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đều đạt từ 1,0 điểm trở lên theo nguyên tắc điểm xét tuyển cao xếp trước, điểm xét tuyển thấp xếp sau. Trường hợp thí sinh có đồng điểm xét tuyển sẽ được tính đến điểm trung bình cả năm của lớp 9 theo thứ tự điểm cao xếp trước, điểm thấp xếp sau.

+ Căn cứ vào năng lực và điều kiện học tập, mỗi thí sinh dự tuyển có tối đa 03 nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng dự tuyển từ cao xuống thấp, cụ thể: thứ tự nguyện vọng 1 của thí sinh được xét trước tiên, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1, thí sinh được tiếp tục xét đến nguyện vọng 2, nếu nguyện vọng 2 không trúng tuyển sẽ tiếp tục xét đến nguyện vọng 3 (nguyện vọng cuối cùng). Thí sinh đã trúng tuyển ở nguyện vọng 1 không được xét ở nguyện vọng 2, 3; thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 2 không được xét tiếp ở nguyện vọng 3 (nguyện vọng cuối cùng).

+ Thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha và có đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập sẽ được xét tuyển vào các trường THPT công lập theo tối đa 03 nguyện vọng đã đăng ký.

b) Xét tuyển

Người học dự tuyển vào lớp 10 dựa vào kết quả học tập và rèn luyện ở 04 năm THCS kết hợp với điểm bình quân trung bình cả năm ở 04 lớp cấp THCS và điểm ưu tiên nếu có, cụ thể:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

*** Công thức tính điểm xét tuyển:**

Điểm xét tuyển = Tổng điểm học tập và rèn luyện ở 4 năm THCS + điểm bình quân trung bình cả năm ở 04 lớp cấp THCS + điểm ưu tiên (nếu có).

* **Nguyên tắc xét tuyển:** Thực hiện theo nguyên tắc điểm xét tuyển cao xếp trước, điểm xét tuyển thấp xếp sau. Trường hợp người dự tuyển có đồng điểm xét tuyển sẽ được tính đến điểm trung bình cả năm của lớp 9 THCS theo thứ tự điểm cao xếp trước, điểm thấp xếp sau.

B. Đăng ký dự tuyển đối với trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha

1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

Ngoài quy định về đối tượng, hồ sơ dự tuyển, điều kiện dự tuyển tại Khoản 1, Phần A của Kế hoạch này, người học đăng ký dự tuyển vào trường chuyên còn phải được xếp loại **hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên.**

2. Phương thức tuyển sinh

a) Nguyên tắc tuyển sinh

- Người học được đăng ký dự thi nhiều nhất là 02 môn chuyên phù hợp với lịch thi quy định (môn chuyên 1, môn chuyên 2). Nếu không trúng tuyển ở môn chuyên 1, người học được tiếp tục xét ở môn chuyên 2.

- Mỗi người học dự thi 3 môn không chuyên, gồm: Toán không chuyên, Ngữ văn không chuyên, Tiếng Anh không chuyên và nhiều nhất 02 môn chuyên (phù hợp với lịch thi). Người học có nguyện vọng thi vào lớp chuyên Tin học (nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng 2) phải dự thi môn Toán chuyên.

- Kỳ thi vào trường chuyên được tổ chức thi 04 buổi thi, gồm:
 - + Buổi 1: Ngữ văn không chuyên; Tiếng Anh không chuyên;

- + Buổi 2: Toán không chuyên;
- + Buổi 3: Ngữ văn chuyên, Toán chuyên;
- + Buổi 4: Vật lí chuyên, Hóa học chuyên, Sinh học chuyên, Tiếng Anh chuyên, Lịch sử chuyên.

b) Tổ chức tuyển sinh: 2 vòng

Vòng 1 (sơ tuyển): Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha tổ chức kiểm tra hồ sơ dự tuyển đảm bảo hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

Vòng 2 (thi tuyển) :

- Thí sinh đạt ở vòng sơ tuyển phải tiếp tục dự thi các môn không chuyên (Ngữ văn không chuyên; Toán không chuyên, Tiếng Anh không chuyên) và nhiều nhất là 2 môn chuyên.

- Môn thi: Thi viết, gồm:

+ Môn không chuyên (hệ số 1): Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); Tiếng Anh (60 phút);

+ Môn chuyên (hệ số 2): Ngữ văn (150 phút), Toán (150 phút), Vật lí (150 phút), Hoá học (150 phút), Sinh học (150 phút), Tiếng Anh (150 phút, có phần nghe), Lịch sử (150 phút).

c) Quy định trong việc xét tuyển

- **Điểm xét tuyển:** là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

- **Nguyên tắc xét tuyển:**

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.**

+ Thí sinh không trúng tuyển ở môn chuyên 1 được tiếp tục xét tuyển theo kết quả môn chuyên 2.

+ Thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên được tiếp tục dự xét tuyển vào trường thực hiện phương thức kết hợp giữa thi và xét tuyển (nếu đã đăng ký từ ban đầu).

C. Đối với trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Lớp đầu cấp (lớp 6 và lớp 10)

- Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.

- Tuyển sinh học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

b) Tuyển bổ sung các khối lớp 7, 8, 9

Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh, đang học ở các trường phổ thông trong tỉnh, có xếp loại học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên và được xét lên lớp trong năm dự tuyển.

1.2. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đáp ứng các điều kiện dự tuyển theo quy định Mục 1.1, Phần C của Kế hoạch này và đảm bảo hồ sơ theo quy định.

2. Phương thức tuyển sinh

a. Tuyển sinh vào lớp 6

- Tuyển sinh vào lớp 6 theo phương thức xét tuyển, huy động 100% học sinh người dân tộc hoàn thành chương trình cấp tiểu học đang cư trú trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố vào học lớp 6 thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định.

- Điều kiện xét tuyển: Học sinh người dân tộc đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học.

b. Tuyển sinh vào lớp 10

- Tuyển sinh vào lớp 10 theo hình thức xét tuyển, căn cứ vào kết quả được công nhận hoàn thành chương trình cấp THCS và chỉ tiêu tuyển sinh được duyệt.

- Tất cả học sinh đã hoàn thành chương trình cấp THCS của Trường phổ thông Dân tộc nội trú Tây Ninh đủ điều kiện tuyển sinh theo nguyên tắc xét tuyển sẽ được tiếp tục học lớp 10 tại trường.

- Điều kiện xét tuyển: Học sinh người dân tộc đã hoàn thành chương trình cấp THCS.

c. Học sinh chuyển trường vào các khối còn lại

- Đối tượng được chuyển đến: Tuyển sinh học sinh là con em dân tộc thiểu số theo quy định tại Mục 1.1, Phần C của Kế hoạch có nguyện vọng chuyển đến.

- Điều kiện và hồ sơ chuyển đến: Ngoài các điều kiện ở Mục 1, Phần C của Kế hoạch này, học sinh phải có điểm học lực cuối năm học từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên và được xét lên lớp.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

a. Chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp

- Tuyển sinh lớp 6: Tổng số 105 học sinh/ 03 lớp.

- Tuyển sinh lớp 10: Tổng số 105 học sinh/ 03 lớp (*trong đó có 70 học sinh tốt nghiệp THCS tại trường PT dân tộc nội trú tỉnh*)

b. Chỉ tiêu tuyển bổ sung: 74 học sinh. Chia ra:

- Khối 7: 31 học sinh;

- Khối 8: 19 học sinh;

- Khối 9: 24 học sinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TRUNG TÂM
GDDN-GDTX TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025

*(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh)*

I. Trường Trung học phổ thông tổ chức thi tuyển: Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Lê Kha.

II. Các trường Trung học phổ thông tổ chức kết hợp thi tuyển và xét tuyển

1. Trung học phổ thông Tây Ninh.
2. Trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa.
3. Trung học phổ thông Lê Quý Đôn.
4. Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt.
5. Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh.
6. Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực.
7. Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ.
8. Trung học phổ thông Lê Hồng Phong.
9. Trung học phổ thông Trần Phú.
10. Trung học phổ thông Lương Thế Vinh.
11. Trung học phổ thông Tân Châu.
12. Trung học phổ thông Tân Hưng.
13. Trung học phổ thông Tân Đông.
14. Trung học phổ thông Dương Minh Châu.
15. Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình.
16. Trung học phổ thông Quang Trung.
17. Trung học phổ thông Ngô Gia Tự.
18. Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi.
19. Trung học phổ thông Nguyễn Trãi.
20. Trung học phổ thông Trảng Bàng.
21. Trung học phổ thông Lộc Hưng.
22. Trung học phổ thông Bình Thạnh.
23. Trung học phổ thông Nguyễn Huệ.
24. Trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng.

III. Các trường phổ thông nhiều cấp học, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh tổ chức xét tuyển:

1. Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm.
2. TH-THCS-THPT IGC Tây Ninh.
3. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Tân Châu.
4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Tân Biên.
5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Dương Minh Châu.
6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Gò Dầu.
7. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Thị xã Trảng Bàng.
8. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Bến Cầu.
9. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Cụm thành phố Tây Ninh.
10. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh.